

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HS-PT
Ngày 08 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán : Ông **Phạm Đình Thanh**

: Ông **Võ Đình Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 157/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 192/2019/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1980, tại CT; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ n TH, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Tổ m VĐ, phường H, thành phố N, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Kim Y; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2018; Tạm giam ngày: 08/7/2018; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Đình H**, Luật sư Văn phòng luật sư Phan Tấn H, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06 tháng 6 năm 2018, khi Bộ đội biên phòng cửa khẩu cảng Nha Trang phối hợp với Công an phường P tuần tra địa bàn ở trước cửa hàng gạch men phường P, thành phố N thì phát hiện Nguyễn Ngọc S có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, S tự nguyện giao nộp một gói giấy màu trắng bên trong có một túi nilon chứa 10 viên nén hình tròn màu cam là ma túy loại MDMA (theo Kết luận giám định số

280/GĐTP/2018 ngày 11/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa) có tổng khối lượng là 3,7712g và 05 túi nilon hàn kín bên trong có chứa 1,9267g Ketamine (theo Kết luận giám định số 280/GĐTP/2018 ngày 11/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S, tổ công tác thu giữ 01 vỏ thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 15 túi nilon màu trắng chứa 6,6430g chất bột màu trắng là ma túy Ketamine và hai túi nilon màu trắng bên trong chứa 18 viên nén màu xanh, 07 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 9,0711g là MDMA (theo Kết luận giám định số 280/GĐTP/2018 ngày 11/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận số ma túy nói trên được bị cáo mua của một người không rõ lai lịch để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, bị cáo nhận được điện thoại của người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy nên bị cáo mang 10 viên thuốc lắc và 05 bịch ma túy khay đến điểm hẹn để giao cho H. Khi đến nơi, bị cáo cầm ma túy trong tay và gọi điện thoại cho H đến nhận nhưng H chưa tới thì bị tổ tuần tra của Bộ đội Biên phòng và Công an phường P đến kiểm tra, bị cáo lấy ma túy giao nộp và được đưa về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường bị cáo tự nguyện khai báo còn cất giấu ma túy ở phòng trọ của bị cáo. Khi lực lượng Bộ đội Biên phòng tiến hành khám xét nơi ở, bị cáo đã giao nộp 25 viên thuốc lắc và 15 bịch ma túy khay để trong phòng ngủ của bị cáo.

Tại các phiên tòa sơ thẩm và quá trình điều tra sau đó, bị cáo cho là bị cáo không tàng trữ ma túy, số ma túy bị thu giữ và lập biên bản tại Công an phường P là do một người đàn ông (bị cáo không biết là ai) bỏ vào túi quần bị cáo, số ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo cũng không phải là của bị cáo.

Tại bản án sơ thẩm số 192/2019/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc S 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, bị cáo kháng cáo cho là các tình tiết của vụ án chưa được làm rõ. Bị cáo bị người khác bỏ ma túy vào túi quần và vào phòng ngủ của bị cáo, bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và thay đổi kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và hoàn cảnh gia đình của bị cáo chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung các bản tự khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập được. Có đủ cơ sở xác định bị cáo đã tàng trữ 12,8423g ma túy loại MDMA và 8,5697g ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng cho bản thân đồng thời để bán cho người khác.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước về mua bán chất ma túy và thuộc trường hợp mua bán trái phép hai chất ma túy (MDMA và Ketamine) mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy (MDMA) quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại các phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Ngọc S 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (06/6/2018).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

